

Bản án số: 521/2025/HSPT
Ngày: 12/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Ông Hoàng Trí Thức

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Đài Trang - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nghiêm Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 234/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn N do có kháng cáo của bị hại Lê Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo bị kháng cáo: Lê Văn N, sinh năm 1986 tại Quảng Trị; Thường trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Lê Văn Đ và bà Tống Thị K; Là con đầu trong gia đình có 04 anh em; có vợ là Ngô Thị T1, sinh năm 1988 và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

*** Bị hại có kháng cáo:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

+ Ông Võ Ninh H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

- + Bà Ngô Thị T1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)
- + Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)
- + Ông Lê Văn K1, sinh năm 2003; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)
- + Ông Lê Văn V, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)
- + Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ F, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)
- Chị Lê Thị Kiều N1, sinh năm 2005; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (nay là: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt)
- Bà Ngô Thị Kim H1, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ F, Ấp L, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). (Triệu tập theo yêu cầu của bị cáo Lê Văn N, có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00' ngày 31/01/2022, bà Ngô Thị T1 đến nhà Lê Văn V để lấy tiền hụi và tiền nợ, thì bị ông Lê Văn T là cha của Vũ chửi, dùng chậu cây cảnh ném và đuổi bà T1 về, nên bà T1 gọi điện thoại nói với chồng là Lê Văn N. Lúc này, N đang ăn tất niên tại nhà Võ Ninh H cùng với cha là ông Lê Văn Đ, Lê Văn K1, Nguyễn Văn L. Nghe vậy, N cùng với ông Đ và ông H mỗi người cầm 01 dao rựa, L và K1 không cầm gì điều khiển xe mô tô đến nhà ông T, tìm đánh V. Tại nhà của ông T, bà T1 (vợ của N) đã lấy lại 03 dao từ N, ông Đ và ông H đem ra lề đường giấu. Lúc này, ông T đã đi bán nước đóng chai nên không có nhà. Nuôi và những người đi cùng đứng ngoài sân gọi V ra, yêu cầu trả nợ. Khi V ra, hai bên cãi nhau và xô xát. N và ông Đ dùng tay tát V nhưng không gây thương tích, thì được bà Nguyễn Thị C là mẹ của V can ngăn, rồi nhóm của N đi về. Ông Đ và ông K1 về trước. Nuôi, L, H và bà T1 đi sau, thì thấy ông T đang sửa xe trong tiệm sửa xe HonDa của ông Nguyễn Văn T2, tại ấp T, xã B, huyện X. Nuôi dùng xe, đi vào mục đích để hỏi ông T lý do tại sao đòi đánh bà T1. Thấy N đi vào, ông T cầm dao dài cả cán và lưỡi khoảng 30cm, lưỡi rộng 06cm trên tay giơ lên. Nuôi xông vào ông T. L cùng xông tới giằng co, giật được dao của ông T. N và ông T đánh nhau bằng tay không. N dùng tay đâm vào mặt ông T làm chảy máu. Lúc này ông T2, L và H vào can ngăn. Ông T bỏ chạy về nhà theo lối đi bên hông trái của nhà ông T2 và sự việc kết thúc.

Sau sự việc, ông T được đưa đến điều trị tại Trung tâm Y tế huyện X và được xuất viện cùng ngày về nhà uống thuốc theo toa. Ngày hôm sau, ông T được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện B từ ngày 03/02/2022 đến ngày 07/02/2022 thì được xuất viện. Sau đó, ông T làm đơn tố cáo nhóm của N đã đến nhà ông gây sự, đánh V, đập phá hư hỏng 01 tivi S màn hình phẳng 32inch và đánh ông bị thương. Vụ việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X thụ lý điều tra, xử lý theo quy định.

** Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện X kết luận:* Tivi Samsung, màn hình phẳng 32inch, model UA32HF4003R, mua mới tháng 4/2018 với giá 5.200.000 đồng. Tại thời điểm xảy ra vụ việc giá trị thiệt hại là 652.500 đồng.

** Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/TgT ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B đối với ông Lê Văn T:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 sẹo lớn trước gò phải; Gãy xương mũi chính.

2. Về vật gây thương tích, hướng và lực: Các thương tích nêu trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tày, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trước ra sau, lực tác động mạnh.

3. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y, Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là **10%** (Mười phần trăm).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Tại cơ quan điều tra, ông Lê Văn T yêu cầu Lê Văn N phải bồi thường tổng cộng 330.000.000 đồng; gồm: tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng, tiền công lao động 03 tháng 135.000.000 đồng; chi phí điều trị, đi lại 15.000.000 đồng. Lê Văn N cho rằng yêu cầu của ông T là quá cao nên chỉ đồng ý bồi thường theo bản án của Tòa án. Giai đoạn truy tố Lê Văn N tự nguyện nộp 30.000.000 đồng để bồi thường. Ngoài ra ông T còn yêu cầu N phải bồi thường T3 bị hư hỏng 5.200.000 đồng nhưng Nuôi không đồng ý vì cho rằng nhóm của N không đập phá Tivi.

*** Vật chứng trong vụ án:**

- 01 (Một) tivi Samsung màn hình phẳng 32inch, model UA32HF4003R đã bị hư là tài sản của ông T nhưng ông T không yêu cầu nhận lại nên Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc quản lý chờ Tòa án xử lý.

- Dao do nhóm của N mang đến nhà ông T và dao do ông T cầm tại tiệm S1 đã bị thất lạc, không thu giữ được.

- Xe mô tô do nhóm của N điều khiển đến nhà ông T. Tuy nhiên, tại đây chưa xảy ra sự việc nghiêm trọng đến mức cấu thành tội phạm, sau đó trên đường chạy

xe quay về nhà khi đến trước tiệm S1 thì N nhìn thấy ông T nên đã dừng xe rồi xảy ra xô sát đánh nhau như đã nêu trên. Do vậy, xác định xe mô tô do N và những người khác điều khiển không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

** Chứng cứ ông T giao nộp lưu trong hồ sơ vụ án gồm:*

- Bảng kê chi phí điều trị nội trú tại Bệnh viện B (vào viện ngày 03/02/2022 đến 07/02/2022) là 2.806.517 đồng;

- Hóa đơn số 0050994 ngày 07/02/2024: Tiền ăn trong thời gian điều trị: 340.000 đồng;

- Biên lai thu tiền số 0021262 ngày 03/02/2022: Test Covid: 67.400 đồng;

- Biên lai thu tiền số 0002131 ngày 13/02/2022: Test Covid: 67.400 đồng;

- 07 biên lai thu tiền của Bệnh viện B: Chi phí tái khám và tiền thuốc sau khi xuất viện lần lượt là: 561.303 đồng, 62.756 đồng, 1.237.882 đồng, 44.756 đồng, 34.500 đồng, 522.000 đồng, 60.000 đồng. Tổng cộng: 2.523.197 đồng;

- 01 hóa đơn số 0054519 ngày 31/01/2022 của Trung tâm Y tế huyện X: chi phí điều trị 187.048 đồng.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn N 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Ngày 13/8/2024, bị hại Lê Văn T kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra hoặc xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên kháng cáo, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

4. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Bị hại Lê Văn T có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo 04 (Bốn) tháng tù là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ hay tài liệu nào mới để xem xét cho kháng cáo của bị hại; kháng cáo của bị hại là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của

bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

5. Tranh luận và đối đáp tại phiên toà:

5.1. Bị hại ông Nguyễn Văn T4:

Không đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát. Bản thân ông không dùng chậu bông ném bà T1 mà ném xuống nền nhà, chậu bông bằng nhựa chứ không phải bằng sứ như lời khai của con gái ông đã được triệu tập là người làm chứng Lê Thị Kiều N1 trong vụ án; con gái “sợ hết hồn” nên khai ông cầm chậu bông sứ ném bà T1 là không đúng; ông không cầm dao theo xe chở hàng, vì xe ông không có chỗ nào để dao hết; dao đó ông nhặt tại tiệm sửa xe của ông T2 khi bị cáo N cùng cả nhóm đi vào, nói: “Đây rồi, giết luôn”; nhóm của bị cáo N lùng sục tìm ông từ trưa đến 04 giờ chiều, không gặp nên đã đánh bà C và V là vợ con ông, đập phá đồ đạc gia đình ông, và khi gặp tại tiệm S1 cả nhóm đã đánh ông. Ông Võ Ninh H đuổi theo đánh, ngã trên người ông. Các ông Nguyễn Văn L, Võ Ninh H khai không tham gia cùng bị cáo Lê Văn N đánh ông, nhưng làm sao biết ông ngã chảy máu.

Cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm, chỉ xử lý hành chính đối với nhóm người đến nhà hành hung vợ con ông và tìm đánh ông gồm Lê Văn Đ, Võ Ninh H, Lê Văn K1, Nguyễn Văn L; xử phạt tù bị cáo Lê Văn N quá nhẹ gây bức xúc cho gia đình ông và nhân dân vì không tương xứng, không khách quan, chỉ xử lý phần đuôi vụ án, bỏ lọt phần đầu, chưa xem xét trách nhiệm bà Ngô Thị Thủy tố C1 người đến nhà đánh giết ông, trong đó có 01 người đàn ông áo đen cầm rựa, 01 phụ nữ đi cùng bà T1. Ông đề nghị huỷ án điều tra rõ, xử đúng và nghiêm.

5.2. Bị cáo Lê Văn N:

Nguyên nhân vụ việc là do ông T4 đánh, chửi vợ bị cáo, cầm dao đòi chém vợ bị cáo, cầm chậu bông ném vào đầu vợ bị cáo, vợ con ông T4 là bà C và Vũ can ra. Khi gặp nhau tại tiệm sửa xe T2, ông T4 lấy con dao từ trong xe ra, chém bị cáo chứ không phải nhặt và chỉ giơ lên như ông T4 trình bày.

5.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C (vợ bị hại ông Lê Văn T):

Sau sự việc xảy ra, mẹ ruột bị cáo Lê Văn N nói lại rằng nhóm bị cáo N vác dao đi từ nhà chứ không phải từ nhà ông H như hồ sơ thể hiện, đánh mẹ con bà bầm tím người nhưng 10 ngày sau Công an xã mời làm việc không thấy nói đến sự việc này, không hướng dẫn mẹ con bà lấy chứng thương. Sau khi lùng sục tìm kiếm ông T nhưng không gặp, nhóm bị cáo N hành hung mẹ con bà, rồi tiếp tục vác dao đi tìm, thấy ông T ở tiệm sửa xe Thiện chứ không phải gặp trên đường về. Bị cáo N đánh ông T xong thì Nguyễn Văn L, Võ Ninh H và những người khác đuổi theo đánh ông T nhưng khai gian dối là không đuổi theo.

5.4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Đ:

Sự việc xảy ra do lỗi xuất phát từ cả hai bên, đề nghị Toà xem xét. Vợ bị cáo Lê Văn N là Ngô Thị T1 đi đòi nợ, bị ông T gây sự, hành hung. Bị cáo N đi

tìm hỏi có sự thì ông T rút dao đe dọa nên xảy ra việc xô xát. Bên bị cáo N và gia đình đã mong muốn và có thiện chí hoà giải nhưng phía ông T và gia đình không có thiện chí, không hợp tác, không tiếp xúc và liên tục thay đổi ý kiến, đưa ra yêu cầu, đòi hỏi quá mức vô căn cứ. Đề nghị xem xét trách nhiệm của ông T trong vụ án.

5.5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L:

Sau khi ông T giơ dao đe dọa, bị cáo N đánh ông T thì ông T bỏ chạy. Ông và ông Võ Ninh H vào can ngăn, chứ không đánh ông T như ông T trình bày.

5.6. Đại diện Viện kiểm sát đối đáp:

Bị hại ông Lê Văn T trong phiên toà sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm đều khai rõ đã dùng chậu hoa ném bà Ngô Thị T1, vợ bị cáo Lê Văn N. Ở phiên toà phúc thẩm, ông T còn khai chậu bông bằng nhựa chứ không phải bằng sứ. Hồ sơ vụ án có nhiều lời khai của những người liên quan, người làm chứng xác định ông T đã cầm dao tại tiệm sửa xe không phải nhằm tự vệ như ông T khai. Bà Nguyễn Thị C khai bị nhóm bị cáo Lê Văn N đánh bầm tím nhưng không giám định thương tích nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và các đề nghị.

6. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, nói lời sau cùng thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên mức án như cấp sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể, hình thức và nội dung đơn kháng cáo, là kháng cáo hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và Điều luật áp dụng:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Trưa ngày 31/01/2022, sau khi được vợ là bà Ngô Thị T1 gọi điện thoại nói cho biết việc Lê Văn V không trả tiền nợ và tiền hui, bà T1 tới đòi thì bị ông Lê Văn T là cha của Vũ chữi, đe dọa đánh và đuổi về, Lê Văn N đang ăn tất niên tại nhà em là Võ Ninh H cùng với cha là ông Lê Văn Đ và anh em trong gia đình gồm: Lê Văn K1, Nguyễn Văn L, đã cùng với ông Đ, ông H mỗi người cầm 01 dao rựa cùng với L, K1 điều khiển xe mô tô tìm đánh V. Tại nhà của ông Lê Văn

T ở ấp T, xã B, huyện X, N và ông Đ đã dùng tay tát V nhưng chưa gây thương tích, thì được bà Nguyễn Thị C can ngăn rồi nhóm của N đi về.

Trên đường về nhà, N nhìn thấy ông T trong tiệm sửa xe của ông Nguyễn Văn T2 ở ấp T, xã B, huyện X nên đã dừng xe, đi vào để hỏi ông T sao đòi đánh bà T1. Thấy N đi vào, ông T cầm dao giơ lên. Ngay lập tức, N xông vào ôm ông T, L xông vào tước dao. N dùng tay nắm thẳng vào mặt ông T gây thương tích 10%. Chủ tiệm sửa xe là ông T2 cùng L, H vào can ngăn và ông T bỏ chạy về nhà theo lối đi bên hông trái của nhà ông T2. Ông T có đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo.

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định tội tại điểm i khoản 1 Điều luật “Có tính chất côn đồ” là có căn cứ và đúng pháp luật đối với hành vi bị cáo hành hung gây thương tích cho bị hại.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại ông Lê Văn T:

[3.1]. Bị hại kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm, bao che không xử lý Nguyễn Văn L và nhiều người khác không nhắc tên trong các văn bản tố tụng đã xông vào tấn công bị hại, sau khi bị cáo N dùng tay nắm vào mặt gây sập sống mũi bị hại; chỉ xử lý hành chính đối với nhóm người đến nhà hành hung vợ con ông và tìm đánh giết ông gồm Lê Văn Đ, Võ Ninh H, Lê Văn K1, Nguyễn Văn L; xét xử bị cáo Lê Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là quá nhẹ không tương xứng, không khách quan, chỉ xử lý phần đuôi vụ án, bỏ lọt phần đầu, chưa xem xét trách nhiệm bà Ngô Thị Thủy tố C1 người đến nhà đánh giết ông, trong đó có 01 người đàn ông áo đen cầm rựa, 01 phụ nữ đi cùng bà T1; gây bức xúc cho gia đình ông; đề nghị huỷ án để điều tra rõ, xử đúng và nghiêm theo pháp luật.

[3.2]. Tại phiên toà, bị hại ông Lê Văn T xác nhận: có 08 người đến nhà ông gồm bị cáo Lê Văn N, vợ là Ngô Thị T1, bố là ông Lê Văn Đ, Võ Ninh H, Lê Văn K1, Nguyễn Văn L, 01 người đàn ông mặc áo đen khoảng 30 tuổi, 01 phụ nữ áo trắng không biết tên đi cùng bà T1 giúp sức hỗ trợ bằng nhóm tìm đến nhà tìm đánh giết ông từ giữa trưa nhưng không gặp, nên lòng sực ông mãi đến chiều mới gặp và đánh ông tại tiệm S1. Cơ quan điều tra chỉ làm việc với 06 người gồm: bị cáo Lê Văn N, bà Ngô Thị T1, ông Lê Văn Đ, ông Võ Ninh H, ông Lê Văn K1, ông Nguyễn Văn L là bỏ lọt tội phạm, chưa xem xét vai trò tổ chức bằng nhóm đến nhà tìm đánh giết ông của bà Ngô Thị T1. Ông T khai con dao ông cầm là có sẵn trong khay đựng đồ nghề tại tiệm sửa xe T2 chứ không phải dao ông mang theo lấy từ xe ra như ông T2 khai; xác nhận giữa ông và ông T2 quan hệ quen biết lối xóm, không có mâu thuẫn, xích mích gì; nhưng ông T2 khai không đúng sự thật vì sợ liên lụy.

Bà Ngô Thị T1 khai Võ Ninh H đã gom 02 - 03 con dao rựa giao cho bà trước cửa nhà ông T, trong khi những người đi cùng đã tay không bước vào nhà ông T; bà nhận dao mang ra hẻm trước nhà ông T vứt.

[3.3]. Từ việc đòi nợ vay và tiền hui trong ngày 31/01/2022, tức ngày 29 tháng Chạp năm Tân Sửu, chuẩn bị đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, giữa bà Ngô Thị T1 (vợ bị cáo Lê Văn N) với Lê Văn V (con trai bị hại Lê Văn T), ông Lê Văn T có hành vi xua đuổi, chửi bới bà T1, ném chậu hoa vào người bà T1. Bà T1 khóc, gọi điện thoại thông báo cho chồng. Bị cáo Lê Văn N đã cùng cha ruột là ông Lê Văn Đ, những người anh em gồm Nguyễn Văn L, Võ Ninh H, Lê Văn K1 mang theo 03 con dao rựa tìm đến nhà ông T. Nhóm người này mang dao đi vào khu vực nhà ông T, tìm ông T nhưng không gặp. Bà T1 gom các con dao cất ra ngoài, không cho sử dụng, và đến nay khai để dao ở đâu không rõ, không nhớ. Nhóm người của bị cáo N gọi Lê Văn V ra, hành hung V nhưng không gây thương tích, rồi bỏ đi. Sau đó, gia đình ông T mới phát hiện tivi nhà mình bị vỡ, nhưng không xác định được ai đã đập phá.

Tại tiệm S1 trên đường ven biển thuộc Tổ F, ấp T, xã B, huyện X, khoảng 12h00' ngày 31/01/2022, Lê Văn N phát hiện ông T đang sửa xe máy tại đây, nên đã dừng xe, đi vào hỏi lý do đánh bà T1. Thấy N đi vào, ông T cầm dao dài khoảng 30cm, lưỡi rộng 06cm giơ lên. Nuôi xông vào ôm ông T, L cùng xông tới giằng co, giật được dao của ông T. N và ông T đánh nhau bằng tay không, đâm ông T chảy máu mắt. Ông T bỏ chạy về nhà, điều trị tại Trung tâm Y tế huyện X, Bệnh viện B từ ngày 03/02/2022 đến ngày 07/02/2022, gửi đơn tố cáo đến Công an huyện X.

[3.4]. Như vậy, đã xảy ra cãi vã, xô xát, ẩu đả giữa hai nhóm người tại hai địa điểm: nhà ông Lê Văn T và tiệm S1. Bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều xác nhận sự việc xảy ra trong khu dân cư, nhiều người qua lại, gây ồn ào, mất an ninh trật tự khu đông dân cư, nhiều người dân quan tâm tập trung theo dõi. Nhóm người đi cùng bị cáo N có cầm theo dao rựa khi di chuyển từ nhà Võ Ninh H đến nhà ông Lê Văn T.

Đặc biệt, việc xô xát, cãi vã giữa nhóm người nhà bị cáo Lê Văn N với ông Lê Văn T tại tiệm sửa xe bên đường, nơi đông người qua lại, gây náo loạn khu dân cư, mất trật tự công cộng, trong đó bản thân ông T có sử dụng dao là hung khí nguy hiểm trong quá trình gây gỗ, cãi vã, xô xát, đe dọa đối với nhóm người đi cùng bị cáo Lê Văn N, và bị bị cáo N dùng tay đâm vào mặt gây thương tích.

[3.5]. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã dựa trên tỉ lệ thương tích bị cáo Lê Văn N gây ra cho ông Lê Văn T, xử lý hành vi Cố ý gây thương tích của bị cáo, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm Gây rối trật tự công cộng đối với hành vi gây gỗ, cãi vã, xô xát gây mất trật tự công cộng của nhóm người bên nhà bị cáo Lê Văn N (gồm bị cáo Lê Văn N, vợ là Ngô Thị T1, bố là ông Lê Văn Đ, Võ Ninh H, Lê Văn K1, Nguyễn Văn L), nhóm người bên nhà bị hại ông Lê Văn T (gồm ông Lê Văn T, vợ là bà Nguyễn Thị C, con trai Lê Văn V). Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: “Hành vi của bị cáo, Đ, H, K1 và L đã xâm phạm đến trật tự công; bị cáo N, Đ, H, K1 và L đều chưa bị xử lý hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích nên chưa đủ cấu thành tội phạm về tội: Gây rối trật tự công cộng, quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã xử lý hành chính đối với bị cáo, Đ, H, K1 và L

là phù hợp” là không có căn cứ chính xác. Việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

[4]. Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại, xác định trách nhiệm của những người liên quan trong vụ án theo quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Bị hại ông Lê Văn T kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, các điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh). Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố lại, xác định trách nhiệm của những người liên quan trong vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bị hại ông Lê Văn T không phải nộp.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/9/2025).

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- TAND khu vực 14, TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 14, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 14, TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3): Hồ sơ, Tòa Hình sự, Văn phòng (09).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Bắc